

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

===== o0o =====

Bản án số: 142/2023/ HSST

Ngày: 20/6/2023

Về tội: “Mua bán trái phép
chất ma túy”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== *** =====

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà N.B.H
- Các Hội thẩm nhân dân: - Bà L.T.N (Giáo viên)
- Bà T.T.T.V

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà T.P.L - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Đống Đa.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Ông N.T.N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân Quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 137/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. N.X.H – Sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Con ông: N.X.H; Con bà: P.T.H; Vợ: Không; Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 160 do Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội lập ngày 07/3/2023. Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 14/02/2023;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. N.K.D - *Sinh ngày 11 tháng 5 năm 2005*; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số X ngõ Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số X ngõ Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Con ông: Không xác định; Con bà: N.M.H; Vợ: Không; Con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 161 do Công an Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội lập ngày 07/3/2023. Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 14/02/2023;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N.K.D: Bà N.M.H, sinh năm 1985 (Mẹ đẻ của bị cáo D); Hộ khẩu thường trú: Số X ngõ Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số X ngõ Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo N.K.D: Bà N.T.T.S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 14/02/2023, tổ công tác Công an phường X, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đang tuần tra tại khu vực đầu ngõ X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, phát hiện N.X.H và N.K.D có biểu hiện nghi vấn, đang dừng đỗ xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát: 29B1 – 69xxx nên đã tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, D đã tự lấy 01 túi nilon màu trắng kích thước 05x08cm, bên trong chứa thảo mộc khô giấu ở chân cột điện đầu ngõ X phố Y (cách vị trí dừng đỗ xe khoảng 01 mét) giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của N.X.H 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng; tạm giữ của N.K.D 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu trắng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, Biển kiểm soát: 29B1 – 69xxx (số khung: RLHJF5807EY605xxx, số máy: JF58E0491xxx).

Tại bản Kết luận giám định số 951/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng: 1,582 gam”.

Tại cơ quan điều tra, N.X.H và N.K.D khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 14/02/2023, có tài khoản Facebook “X” nhắn tin cho H hỏi mua 02 gam ma túy Cần sa, do không biết chỗ mua nên H nhắn tin hỏi bạn xã hội là N.K.D. Sau đó D liên hệ với đối tượng tên “X” và được báo giá 02 gam Cần sa là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), hẹn giao dịch mua bán tại khu vực hồ X, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. H bàn với D sẽ bán 02 gam Cần sa này cho khách với giá 600.000 đồng (*Sáu*

trăm nghìn đồng). Sau khi người mua ma túy chuyển trước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) cho H vào tài khoản 19035827810xxx, chủ tài khoản “N.X.H” mở tại ngân hàng Techcombank, H chở D đi đến khu vực hồ X để mua ma túy của “N”. Trên đường đi, D tiếp tục trao đổi với “N” chỉ mua 1,5 gam ma túy Cần sa với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). D xác định vẫn sẽ bán cho khách số ma túy trên với giá 600.000 đồng nhằm để hưởng lợi nhiều hơn. D đã dùng tài khoản ngân hàng của H chuyển 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho “N” vào tài khoản 888822222xxx mở tại ngân hàng MB Bank, chủ tài khoản “L.M.N”. Khi đi đến trước số X đường Y, phường ZZ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội thì H đứng chờ còn D đi sang hồ X đối diện bên đường nhận 1,5 gam Cần sa từ “N”. Sau khi mua được ma túy, H chở D đến trước quán cafe Aha ở phố X để giao ma túy, nhưng do đông người nên H và D đã đi ra khu vực đầu ngõ X phố Y, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội để chờ khách. D giấu túi ma túy ở chân cột điện đầu ngõ X phố Y (cách vị trí dừng đỗ xe khoảng 01 mét). Khi H, D đang chờ khách để giao ma túy thì bị tổ công tác công an phường X kiểm tra, bắt giữ và tạm giữ tang vật như đã nêu trên.

Đối với đối tượng mua ma túy, D không biết thông tin gì về người này vì chỉ có một mình H là người trực tiếp liên lạc, giao dịch. Tại cơ quan điều tra, H khai chưa gặp mặt lần nào, chỉ liên lạc bằng tin nhắn và gọi điện thoại nên H chỉ biết là nam giới nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ nhà ở đâu. Người này sử dụng số điện thoại 0585429xxx, tài khoản Facebook “N.V.A” và sử dụng tài khoản 19037043555xxx tại ngân hàng Techcombank.

Qua xác minh tại Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông không xác định được chủ đăng ký tài khoản Facebook “N.V.A” nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh. Qua xác minh tại Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile xác định: Chủ đăng ký số thuê bao 0585429xxx là N.T.H.N (Sinh ngày: 19/9/1990, số CMND: 363551xxx, cấp ngày: 23/5/2013, địa chỉ: Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam). Xác minh tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cung cấp: Phát hiện 01 trường hợp khác có nhân thân nghi trùng với trường hợp trên là chị N.T.H.N (Sinh ngày: 19/9/1990, số CMND: 363551xxx, cấp ngày: 23/5/2013, nơi thường trú: Xã X, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang). Qua ghi lời khai, chị N.T.H.N cho biết không đi đăng ký và không sử dụng số thuê bao 0585429xxx do đó không có căn cứ xác định N.T.H.N liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo N.X.H và bị cáo N.K.D.

Qua xác minh tại Ngân hàng Techcombank xác định chủ tài khoản 1903704355

5xxx là L.Đ.T (Sinh ngày 05/8/1985, nơi thường trú: Toà X, Số Y phố Z, phường T, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, anh T cho biết bản thân làm sửa chữa điện thoại và làm thêm dịch vụ chuyển tiền hộ. Vào chiều ngày 14/02/2023, có một phụ nữ không quen biết đến thuê anh T chuyển hộ 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) vào tài khoản 19035827010xxx tại Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản “N.X.H”. Bản thân anh T không biết việc chuyển khoản để mua ma túy. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với L.Đ.T.

Do không xác định được nhân thân đối tượng mua ma túy nên cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý được. Đối với đối tượng bán ma túy, tại cơ quan điều tra D khai nhận: Chỉ biết đối tượng tên “N”, sử dụng tài khoản Facebook “N.Đ.Đ.L”, tài khoản Zalo “C.C” và sử dụng tài khoản 88882222xxx mở tại ngân hàng MB Bank. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông không xác định được thông tin chủ đăng ký tài khoản Facebook “N.Đ.Đ.L”; Xác minh tại Công ty cổ phần VNG không xác định được chủ đăng ký tài khoản Zalo “C.C”; Xác minh tại Ngân hàng MB Bank xác định chủ tài khoản 88882222xxx là L.M.N (Sinh ngày 14/6/1998, nơi thường trú: Số X ngõ Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, L.M.N trình bày số tài khoản ngân hàng trên là của mình và vẫn đang sử dụng. Bản thân N thừa nhận ngày 14/02/2023 có người đã chuyển 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) vào tài khoản của mình; Tuy nhiên, do N là nhân viên giao hàng nên không nhớ ai đã chuyển khoản. N khai không biết và không mua bán ma túy với D. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D nhận dạng N tuy nhiên D không nhận dạng được. Do không xác định được nhân thân đối tượng bán ma túy nên Cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát: 29B1-69xxx, qua xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là chị T.T.L.A (Sinh năm: 2003; HKTT: Số X phố Y, phường Z, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định). Việc N.K.D, mượn xe của chị L.A để mua bán ma túy, chị L.A không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị L.A.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy đã thu giữ, 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu trắng tạm giữ của N.K.D; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng tạm giữ của N.X.H, cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội truy tố N.X.H và N.K.D về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hậu quả hành vi, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo N.D.H và bị cáo N.K.D); Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 (đối với bị cáo N.K.D) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

- Bị cáo N.X.H mức án từ 28 tháng đến 32 tháng tù.
- Bị cáo N.K.D mức án từ 21 tháng đến 24 tháng tù.
- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là: 01 túi nilon Cần sa khối lượng 1,582gam; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng thu giữ của bị cáo N.X.H; 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng thu giữ của bị cáo N.K.D; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền thu lời bất chính.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N.D.H và N.K.D nhận tội, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N.K.D trình bày: Thống nhất với lời khai của bị cáo. Viện kiểm sát truy tố bị cáo N.K.D về tội danh và điều luật thì người bào chữa không ý kiến gì. Tuy nhiên, về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo D phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo là mẹ đơn thân; Học vấn của bị cáo thấp (7/12) không hiểu Cần sa là chất cấm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ Luật Hình sự cho bị cáo D được hưởng mức án thấp hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án được gửi đi giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15h10 ngày 14/02/2023, tại khu vực đầu ngõ X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, N.X.H và N.K.D đã có hành vi giấu giữ 1,582 gam ma túy Cần sa (ở chân cột điện đầu ngõ X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội/ cách vị trí bị cáo N.X.H và bị cáo N.K.D dừng đỗ xe máy khoảng 1 mét) với mục đích để bán nhằm hưởng lợi bất chính số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của N.X.H và N.D.H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo N.X.H và N.K.D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi giấu giữ 1,582 gam ma túy Cần sa với mục đích để bán kiếm lời của N.X.H và N.K.D là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đã làm gia tăng các tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân các bị cáo mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều hệ quả xấu về kinh tế và trật tự an toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người và phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Các Bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội và đường lối xử lý nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo N.X.H và N.K.D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự như về

nhân thân: Bị cáo N.X.H và bị cáo N.K.D chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo N.X.H có vai trò khởi xướng, đồng thời là người bỏ tiền ra mua ma túy về bán cho khách nhằm hưởng lợi số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo N.K.D là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H, bị cáo D là người trực tiếp đi mua ma túy để về bán cho khách nhằm hưởng lợi số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, bị cáo H có vai trò tích cực hơn trong vụ án. Mặt khác, bị cáo N.K.D khi phạm tội là người chưa thành niên nên còn cần áp dụng thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên mức án của bị cáo N.K.D thấp hơn mức án của bị cáo N.X.H.

Khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Khi xử phạt tù có thời hạn Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N.K.D khẳng định: Thống nhất với lời khai của bị cáo. Viện kiểm sát truy tố bị cáo N.K.D về tội danh và điều luật thì người bào chữa không ý kiến gì. Tuy nhiên, về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo D phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo D theo điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ Luật Hình sự cho bị cáo D được hưởng mức án thấp hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là: 01 túi nilon Cần sa khối lượng 1,582gam; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng

thu giữ của bị cáo N.X.H và 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng thu giữ của bị cáo N.K.D do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền thu lời bất chính.

[6] Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo N.K.D, người bào chữa cho bị cáo N.K.D có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo N.X.H, bị cáo N.K.D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

- Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N.X.H.

- Khoản 1 điều 251; Điều 90; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N.K.D.

- Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với các bị cáo N.X.H và N.K.D.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo N.X.H và N.K.D.

3. Xử phạt:

- Bị cáo N.X.H **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023.

- Bị cáo N.K.D **20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của các đối tượng N.X.H, N.K.D, chữ ký cán bộ Công an phường X, Người chứng kiến N.V.H, giám định viên T.N.C, bí thư đoàn thanh niên N.Đ.T cùng hình dấu trên các mép dán theo Biên bản giao nhận vật chứng số 215 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu trắng bị vỡ màn hình, đã cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong)

theo Biên bản giao nhận vật chứng số 215 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng đã cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 215 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Truy thu số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền thu lời bất chính của bị cáo N.X.H, N.K.D (chưa nộp).

5. Án phí: Bị cáo N.X.H và bị cáo N.K.D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo N.X.H và bị cáo N.K.D; Người đại diện hợp pháp của bị cáo N.K.D; Người bào chữa cho bị cáo N.K.D (đều có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội
- Công an TP Hà Nội.
- VKS ND Quận Đống Đa
- Chi Cục THA Quận Đống Đa
- Các Bị cáo.
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo D;
- Người bào chữa cho bị cáo D.
- Lưu HS/ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N.B.H